TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-PT
Ngày: 29 -11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2024/TLPT – HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thị T, sinh ngày 01/01/1961 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Huỳnh Thị N (chết); có chồng là Trần Văn T1, sinh năm 1959 và 04 người con; tiền án: 01 tiền án, ngày 31/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc", đã chấp hành án xong ngày 14/02/2024; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2024, Công an xã T, huyện V tiến hành kiểm tra và phát hiện tại nhà bà Lê Thị H1 thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, có 04 (bốn) người gồm: Lê Thị T, Lê Thị D, Cao Văn K, Võ Văn N1, đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài ngầu hầm thắng thua bằng tiền nên lập biên bản,

tạm giữ tang vật, tài sản liên quan gồm: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng trên chiếu bạc; số tiền 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng của các đối tượng và 03 (ba) xe môtô các loại.

Qua làm việc Lê Thị T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2024, Lê Thị T đến nhà thăm chị ruột là bà Lê Thị H1, có gặp Lê Thị D và Võ Văn N1. T rủ D và N1 chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, cùng lúc đó có Cao Văn K đến nhà bà H1 chơi, nên T rủ K cùng chơi. T lấy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng có sẵn tại hành lang nhà bà H1, cùng quy ước với nhau chơi bài "ngầu hầm", gồm có 04 tụ bài do T làm "nhà cái" chia bài, mỗi tụ bài được chia 05 lá bài. Cách chơi "ngầu hầm" là người chơi phân chia thành 02 chi, 01 chi 03 (ba) lá bài cộng điểm (nút) lại nếu được 10 (mười), 20 (hai mươi) hay 30 (ba mươi) điểm là "ngầu" và 01 (một) chi 02 (hai) lá bài cộng điểm lại gọi là "hầm"; còn nếu 02 (hai) chi bù hết gọi là "ngầu ngầu". Cách tính ăn thua, đối tượng tham gia đánh bạc buộc phân chi 03 (ba) lá bài phải bù và phân chi 02 (hai) lá bài có nút lớn hơn là thắng, còn nếu bài "ngầu ngầu" là bài lớn nhất thắng bài "ngầu hầm". Từng tụ bài của D, N1, K chỉ tính thắng thua với tụ làm cái của T; tiền thắng thua mỗi tụ bài/01 ván bài là 10.000 (mười nghìn) đồng. Trong lúc các đối tượng chưa kịp bắt bài, phân chi, phân định thắng thua thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Kết quả điều tra xác định: T dùng 30.000 đồng để đánh bạc; K dùng 200.000 đồng để đánh bạc; D dùng 100.000 đồng để đánh bạc; N1 dùng 50.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 380.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Cao Văn K, Lê Thị D và Võ Văn N1, có hành vi đánh bạc trái phép chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an xã T, huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính và xử lý tài sản liên quan xong.

Đối với bà Lê Thị H1 không biết các đối tượng đánh bài thắng thua bằng tiền nên không xử lý.

Quá trình điều tra, T, D và K đều trình bày số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng trên chiếu bạc mà Công an xã T tạm giữ là của N1 lấy trong người ra để trên chiếu bạc dùng đặt tiền cá cược. Sau khi Công an xã T trả lại tài sản đã tạm giữ của Nal xong, N1 rời khỏi địa phương. Hiện không rõ địa chỉ cụ thể nên đến nay không làm việc được với N1.

Ngày 15/6/2024, D giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- Số tiền 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn) đồng. Trong đó: 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền trên chiếu bạc; 100.000 (một trăm nghìn) đồng của Lê Thị D và 30.000 (ba mươi nghìn) đồng của Lê Thị T.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSHVL ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Thị T về tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "Đánh bạc";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2024, bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án và đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị T. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T: 06 (sáu) tháng tù về tội: "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành chính phạt tù được tính tình ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thị T.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Thị T, do bị cáo là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị cáo Lê Thị T kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, các biên bản hoạt động điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều không có mâu thuẫn, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2024, bị cáo Lê Thị T cùng với Lê Thị D, Cao Văn K, Võ Văn N1 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ngầu hầm thắng thua bằng tiền tại nhà tại L thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, với số tiền dùng để đánh bạc là 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn) đồng. Trước đây, bị cáo Lê Thị T đã bị kết án về tội: "Đánh bạc" chưa được xóa án tích. Bị cáo tiếp tục đánh bạc, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước đây bị cáo bị kết án về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành án xong, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án, đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Lê Thị T với mức hình phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", mức hình phạt này tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng, chấp hành đúng quy định của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị T kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Phát biểu của kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T và giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo Lê Thị T;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội: "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Thị T.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thị T, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- TANDHV: 02b;
- THADSHV: 02b;
- THAHSHV: 01b;
- CQCSĐT CAHV: 01b;
- VKSNDHV: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.